

Bản án số: **30/2020/HS-ST**
Ngày 12 tháng 5 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Đích

2. Ông Đào Văn Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2020/HSST, ngày 28 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/HSST-QĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn D, sinh năm 1982.

Nơi thường trú: Xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn T (Đã chết) và bà: Bùi Thị N, sinh năm 1948. Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; có vợ là: Hồ Thị M, sinh năm 1987, và 01 con, sinh năm 2017.

Tiền án; tiền sự: Không có.

Nhân thân: Tại bản án số 07/2006/HSST ngày 20/02/2006 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 24 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/08/2007

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người chứng kiến: Ông Bùi Trọng Đ, sinh năm 1964

Nơi thường trú: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08 tháng 01 năm 2020, tổ công tác Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên phối hợp cùng Công an xã Tđang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Đồng Tiến 1, xã T, huyện P thì phát hiện 01 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận yêu cầu cho kiểm tra, người đàn ông này khai tên là Dương Văn D, sinh năm 1982, trú tại Xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đồng thời tự giác lấy từ trong túi quần bên phải phía sau đang mặc ra 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (theo D khai là Heroine) và giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D, thu giữ vật chứng niêm phong (ký hiệu A) theo quy định. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu bạc đen, máy cũ đã qua sử dụng (niêm phong ký hiệu B). Sau đó đưa D cùng vật chứng về trụ sở Công an huyện P để điều tra làm rõ.

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 09/01/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp đối với đồ vật, nhà ở và khu vực xung quanh nhà ở của Dương Văn D ở Xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên nhưng không phát hiện, thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Hồi 18 giờ 10 phút ngày 08/01/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện P phối hợp cùng phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của D được niêm phong ký hiệu A có tổng khối lượng là 0,210 gam. Lấy toàn bộ 0,210 gam chất bột dạng cục màu trắng niêm phong vào bì thư ký hiệu A1 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 188/KL-KTHS ngày 16/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,210 gam.

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 02/02/2020 tại Công an huyện P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành mở niêm phong và kiểm tra chiếc điện thoại thu giữ của Dương Văn D nhưng do không bật được nguồn nên không kiểm tra được các nội dung bên trong.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Văn D khai: Bản thân D là người nghiện chất ma túy nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/01/2020, D đi xe ôm một mình từ nhà đến khu vực xóm Đồng Tiến 1, xã T, huyện P để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến nơi D gặp một người đàn ông không quen biết đang đứng ở rìa đường, D hỏi và mua được của người này 02 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng. Mua xong D cất số ma túy trên vào túi quần phía sau đang mặc rồi đi tìm nơi để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện P phối hợp với Công an xã Tphát hiện, bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa Heroine được hoàn lại sau giám định, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu bạc đen đã qua sử dụng. Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện P chờ xử lý.

Lời khai nhận tội của Dương Văn D là có căn cứ phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKSPB, ngày 27/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Dương Văn D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn D từ 30 đến 36 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải nộp án phí HSST.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân không bán lại cho ai, không nhằm mục đích gì khác. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, cân xác định trọng lượng ma túy, kết luận giám định, phù hợp với lời khai người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/01/2020, tại khu vực xóm Đồng Tiến 1, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Dương Văn D là người nghiện chất ma túy đã có hành vi tàng trữ trên người 02 gói ma túy Heroine có tổng khối lượng là 0,210 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an ở địa phương. Như chúng ta đã biết ma túy đang là hiểm họa lớn với con người và xã hội, người nghiện ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế gia đình, làm suy thoái giống nòi, phá vỡ sự phát triển bền vững của xã hội. Ma túy cũng là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác, nhiều gia đình ly tán cũng vì ma túy, do đó Nhà nước và nhân dân ta cương quyết đấu tranh loại bỏ tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội.

Về nhân thân bị cáo nghiện ma túy, bản thân bị cáo có đầy đủ nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng không từ bỏ được ma túy mà lại lao vào con đường phạm tội. Năm 2006 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bản án này bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Xét thấy, cần có một mức án tương xứng với tội trạng mà bị cáo gây ra, nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự nhưng xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt này cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng là 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa ma túy Heroine được hoàn lại sau giám định, xét thấy đây là vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu bạc đen, cũ đã qua sử dụng của Dương Văn D, cần trả lại cho bị cáo Dương Văn D vì xét thấy

không liên quan tới việc phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo còn phải chịu một khoản tiền án phí nên cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận. Tuy nhiên, mức án có phần nghiêm khắc chưa phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cho nên HĐXX sẽ cân nhắc khi quyết định mức hình phạt.

[7] Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam bị cáo DƯƠNG VĂN D với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[8] Về nguồn gốc số ma túy Heroine: Đối với người đàn ông đã bán Heroine cho DƯƠNG VĂN D, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 2015 cần buộc bị cáo phải chịu một khoản án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Dương Văn D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 01 năm 2020.

3. Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 ra Quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn D với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa ma túy Heroine được hoàn trả sau giám định.

Tạm giữ của bị cáo Dương Văn D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu bạc đen, cũ đã qua sử dụng để đảm bảo công tác thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Dương Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo Dương Văn D, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Lý

